

<Thiết bị chữa cháy dạng tích đóng gói I PSICW-80A>

Thiết bị thay thế cho thiết bị chữa cháy trong nhà



PSICW-80A



*Tương thích với PSICW-80A

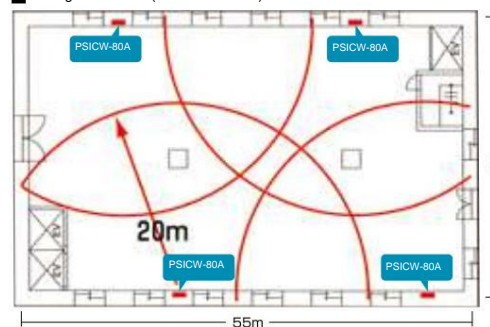
Tiêu Chuẩn Lắp Đặt Đối Với Thiết Bị Chữa Cháy Dạng Đóng Gói

	Loại I	Loại II
Tòa nhà chống cháy	6 tầng hoặc ít hơn, không kể tầng hầm, với tổng diện tích sàn là 3.000m ² hoặc nhỏ hơn	4 tầng hoặc ít hơn, không kể tầng hầm, với tổng diện tích sàn là 1.500m ² hoặc nhỏ hơn
Khác với tòa nhà chống cháy	3 tầng hoặc ít hơn, không kể tầng hầm, với tổng diện tích sàn là 2.000m ² hoặc nhỏ hơn	2 tầng hoặc ít hơn, không kể tầng hầm, với tổng diện tích sàn là 1.000m ² hoặc nhỏ hơn
	Đối với mỗi tầng của mục tiêu ngăn cháy, khoảng cách theo phương ngang từ mỗi phần của tầng đến công nối vòi phải nhỏ hơn hoặc bằng 20m. Diện tích của phần được bảo vệ phải từ 850m ² trở xuống	Đối với mỗi tầng của đối tượng phòng cháy chữa cháy, khoảng cách theo phương ngang từ mỗi phần của tầng đến công nối vòi phải từ 15m trở xuống. Diện tích của phần được bảo vệ phải từ 500m ² trở xuống

Cách thiết kế

- (1) Chọn một bức tường có thể lắp đặt PSICW-80A.
- (2) Bao quanh toàn bộ sàn bằng các vòng tròn bán kính 20m.
- (3) Đảm bảo rằng diện tích được bảo vệ của một PSICW-80A là 850m² trở xuống (diện tích của hình tròn bán kính 20m là khoảng 1.256m²)

Hướng dẫn thiết kế (sơ đồ tham khảo)



Đặc điểm

Trọng lượng nhẹ

Cải thiện hiệu quả trong quá trình vận chuyển, lắp đặt.
Gia tăng độ bền tránh được sự biến dạng của hộp chứa và cửa

Được trang bị cuộn vòi nhẹ

Thay đổi từ ống cao su tổng hợp sang ống cao su nhựa

Nạp lại dễ dàng và nhanh chóng với ống đặc biệt

Chúng tôi đã phát triển một "ống chuyên dụng có vòi" có thể kết nối trực tiếp với bình nhựa chứa chất chữa cháy

Hộp chứa có trần thấp hơn giúp dễ dàng đổ đầy hơn. Rút ngắn thời gian cần thiết để đổ đầy chất chữa cháy

Độ bền cao

Thùng SUS không bị ăn mòn do chất chữa cháy nên không lo bong tróc lớp sơn bên trong.

Khoảng cách chữa cháy xa

Kết cấu đầu phun được cải tiến để đảm bảo khoảng cách chữa cháy tối đa 16m

Dòng sản phẩm có tổ hợp chuông khẩn đên tại chỗ

Loại có tổ hợp tại chỗ này, có thêm đèn báo màu đỏ, thiết bị âm thanh vùng (chuông âm thanh), và một trạm nhấn khẩn cũng có sẵn. (Thiết bị là tùy chọn)

Có thể làm việc ở nhiệt độ -20°C

Chất chữa cháy có thể được sử dụng ở nhiệt độ đến -20°C.

Tiêu chuẩn lắp đặt thiết bị chữa cháy dạng tích hợp

		Loại I			
		Tòa nhà chịu lửa (6 tầng, hoặc ít hơn 3000m ²)		Nhà không chống cháy (tầng 3, từ 2.000m ² trở xuống)	
		Tổng diện tích m ²	Tầng 4 trở lên Diện tích sàn m ²	Tòa nhà chịu lửa đơn giản tổng diện tích m ²	Gỗ, v.v. Diện tích sàn m ²
(1)	a Nhà hát, rạp chiếu phim, phòng biểu diễn, phòng xem b Hồ trường công cộng, hồ trường	1,500 - 3,000	300 - 3,000	1,000 - 2,000	500 - 2,000
(2)	a Quán rượu, hộp đêm, v.v. b Sân chơi, vũ trường c Các cửa hàng kinh doanh đặc biệt bán quần áo thời trang d Hộp karaoke, Manokku, quán cà phê phối hợp, v.v.				
(3)	a Phòng chờ, nhà hàng, vv b Nhà hàng	2,100 - 3,000	450 - 3,000	1,400 - 2,000	700 - 2,000
(4)	Cửa hàng bách hóa, chợ, phòng triển lãm, v.v.				
(5)	a nhà trọ, khách sạn b Ký túc xá, nhà trọ, chung cư				
(6)	a Bệnh viện, phòng khám, nữ hộ sinh b Viện dưỡng lão đặc biệt, v.v. c Trung tâm Dịch vụ Người cao tuổi, v.v. d Trường mẫu giáo hoặc trường hỗ trợ đặc biệt	1,000 - 3,000	450 - 3,000	1,000 - 2,000	700 - 2,000
(7)	Trường tiểu học/trung học cơ sở không học phổ thông trường tiểu học/ trung học				
(8)	Thư viện, viện bảo tàng, phòng trưng bày	2,100 - 3,000	450 - 3,000	1,400 - 2,000	700 - 2,000
(9)	a Thư viện, viện bảo tàng, phòng trưng bày b Nhà tâm công cộng				
(10)	Bãi đỗ phương tiện, khu vực tàu/máy bay di động				
(11)	Đền thờ, đền thờ, nhà thờ, v.v.	3,000		2,000	1,000 - 2,000
(12)	a Nhà máy, phân xưởng b Trường quay phim, trường quay truyền hình	2,100 - 3,000	450 - 3,000	1,400 - 2,000	700 - 2,000
(13)	a Gara ô tô, bãi đậu xe b Nhà chứa máy bay				
(14)	Nhà kho				
(15)	Đa diện kinh doanh không thuộc bất kỳ mục nào trước đó	3,000	600 - 3,000	2,000	1,000 - 2,000
(16)	a Tủ lạnh công nghiệp và tủ lạnh phòng cháy nổ tích hợp b Tủ lạnh phòng cháy chữa cháy chung cư khác b.				
Mục (1) đến (12) hoặc các phần được sử dụng cho mục đích của mục (15) sẽ áp dụng mục (1) đến (12) và (15).					
2 of (16)	Trung tâm mua sắm dưới lòng đất				
3 of (16)	Trung tâm thương mại dưới lòng đất				

Thông số kỹ thuật

Thông số	Loại I			
	Lắp nổi/Đèn chỉ thị	Lắp nổi/Bảng điều khiển	Âm tường/Đèn chỉ thị	Âm tường/Bảng điều khiển
Model	PSICW-80A-RH	PSICW-80A-RS	PSICW-80A-UH	PSICW-80A-US
Mã chứng nhận	HSST-825S			
Số chứng nhận	PG-049			
Hạng mục tiêu chuẩn	Thiết bị chữa cháy dạng gói loại I			
Loại chất chữa cháy	Nước chữa cháy làm ướt hạng ba			
Chất chữa cháy được đánh số	Chất chữa cháy số 16-1			
Phương thức lắp đặt	Lắp nổi tiếp xúc với sàn (có chân đế)		Lắp đặt âm tường	
Sự khác biệt của điều áp và tích lũy áp suất	Loại áp suất (loại điều chỉnh)			
Phương thức hoạt động	Tay cầm (bình chữa áp lực) loại quay			
Áp suất làm việc	0.9±0.05MPa			
Tổng khối lượng thiết bị	Khoảng 175kg			
Lượng chất chữa cháy	84.4L (khoảng 102kg)			
Giới hạn nhiệt độ hoạt động	-20°C đến 40°C			
Hiệu suất	Thời gian chữa cháy	Khoảng 150 giây		
	Khoảng cách chữa cháy	khoảng 17.0m		
	Lưu lượng chữa cháy	28.0L/phút		
Hộp chứa	Kích thước	750 (rộng) x 1.350 (cao) x 230 (sâu) mm	808 (rộng) x 1.315 (cao) x 230 (sâu) mm	
	Kích thước sau khi âm tường	—	770 (rộng) x 1.285 (cao) x 230 (sâu) mm	
	Phạm vi điều chỉnh khung	—	Tối đa 25 mm (xem ! ghi chú)	
Bình đựng chất chữa cháy	Vật liệu	SPCC		
	Màu sơn	Nittoko N-85 (sơn màu xám nhạt)		
	Hướng đóng mở cửa	Phương pháp mở phía trước bên phải		
	Dung lượng bên trong	84L (28Lx3)		
	Vật liệu	SUS304		
Bình kích hoạt	Chống gỉ và ăn mòn	Sử dụng vật liệu chống ăn mòn		
	Áp suất thử nghiệm	1.6MPa		
	Số lượng bình chứa	3		
	Loại van bình chứa	Van kích hoạt số 59-1		
	Dung tích bình chứa	3.4L		
	Vật liệu	STH-70		
	Màu sơn	Xám		
Vòi nước	Loại khí	Nitơ		
	Khối lượng khí đầy	565g		
	Áp suất kiểm tra / độ kín khí	24.5MPa/14.7MPa		
	Áp suất làm đầy tối đa	14.7MPa		
	Áp suất vận hành van an toàn	16.7 19.6MPa		
	Số lượng bình chứa	1		
Van đóng mở vòi phun	Kích thước	φ17.0 (đường kính ngoài) x φ13.0 (đường kính trong) x 25mm		
	Vật liệu	(Mặt ngoài) Sợi polyester dệt / (Mặt trong) Nhựa Polyurethane		
	Áp suất kiểm tra	1.5MPa		
Đường ống	Phương thức bảo quản	giả đỡ ống		
	Mở Đóng van	Van bi (đường kính danh định: Rc1/2)		
	Đường kính vòi	φ 6mm		
	Vật liệu	C3771B và vật liệu khác		
Bộ phận khác	Chống gỉ và ăn mòn	mạ Cr		
	Áp suất điều chỉnh (cố định)	0.9±0.05MPa		
	Vật liệu	C3604B		
	Ống áp lực	Nylon		
Đường ống	Đường kính	φ 6mmx1500mmx3		
	Ống truyền chất lỏng	ABS		
	Đường kính	φ10mm		
Bo mạch điều khiển	Van kiểm tra	Phương pháp van bi (đường kính danh định: Rc1/4)		
	Van một chiều	1 bộ (đầu vào áp suất)		
	Bo mạch điều khiển	Âm phát được mặc định của chúng tôi, Thiết bị âm thanh địa phương có thể được cài đặt		Trạm nhấn khẩn bằng tay và Thiết bị âm thanh tại chỗ có thể được lắp đặt
Mã sản phẩm	60060499	60060599	60060699	60060799
Giá (đã bao gồm thuế)	831,600 yên (bao gồm thuế)rr			
Ký hiệu tái chế	D			

! Note Găng phần thân kiểu âm tường sao cho nó không nhỏ ra khỏi bề mặt hoàn thiện của tường. Ngoài ra, có hai loại cửa, một loại có cửa tiêu chuẩn và một loại có bộ tổ hợp, và hệ thống âm thanh khu vực có bộ tổ hợp (BV92631 do Panasonic sản xuất, FBM023 do Nomi Bosai sản xuất, BD-6-24-11 do Nittan sản xuất, FBB-1501 do Hochiki sản xuất) và nút nhấn khẩn cấp (BV6124 do Panasonic sản xuất, FMMU102-U do Nomi Bosai sản xuất, 1MF1A-U do Nittan sản xuất) có thể được lắp đặt như các tùy chọn. Vui lòng đặt hàng và cài đặt tại địa phương.

Phi con dấu tái chế không được bao gồm.

Thiết bị chữa cháy gốc nước

<Thiết bị chữa cháy tự động dạng gói loại I> **SP Owl**

Luôn dõi theo bạn

Thiết bị chữa cháy tự động dạng gói hiệu suất cao, an toàn và chắc chắn

Thiết bị này được lắp đặt thay cho thiết bị phun nước. Nó là một bình chữa cháy.

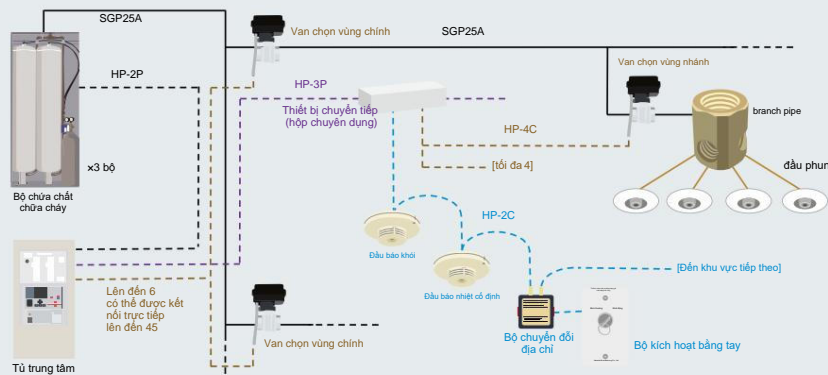
“Về việc lắp đặt, bảo dưỡng thiết bị chữa cháy tự động kiểu trọn gói 2004 Cơ quan quản lý thiên tai và hỏa hoạn Thông báo số 13) (29/01/2016)

Theo nguyên tắc chung, hệ thống phun nước phải được lắp đặt tại các cơ sở dành cho người già và người khuyết tật gặp khó khăn trong việc tự sơ tán, cũng như các phòng khám và bệnh viện có giường bệnh cần hỗ trợ sơ tán bệnh nhân, bất kể quy mô của cơ sở.

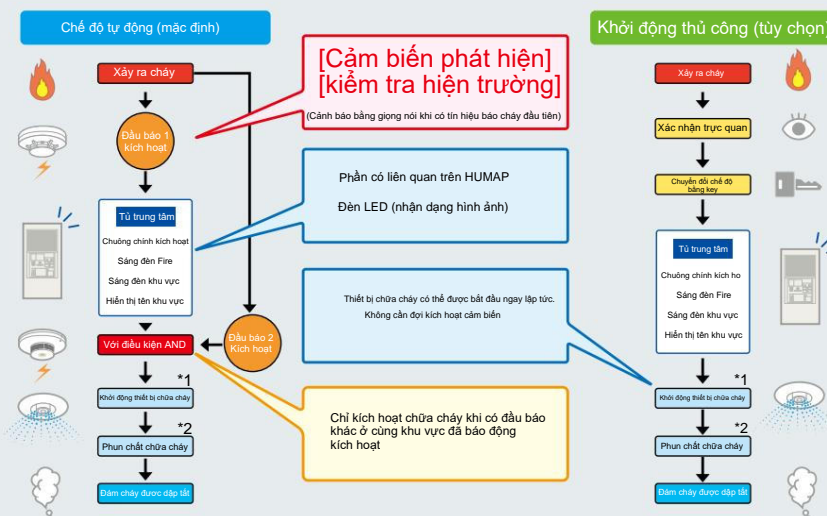


SP Owl

Hình ảnh cấu hình thiết bị của SP Owl (thiết bị chữa cháy tự động đóng gói loại I)



Quy trình vận hành của SP Owl (thiết bị chữa cháy tự động dạng gói loại I)



*1 Kích hoạt thiết bị chữa cháy: Bình điều áp (bỏ mở van điện từ) được kích hoạt, bình chữa chất chữa cháy được điều áp, van chọn (cả van chính và nhánh) dẫn đến ngăn cháy được mở và chất chữa cháy chảy vào đường ống. Ngoài ra, công truyền tín hiệu ngỏ ra từ trung tâm điều khiển

*2 Phun chất chữa cháy: Phun ra đồng thời giống như vòi hoa sen từ nhiều đầu phun trong khoang chứa chất thông qua đường ống tuyến van chọn vùng được mở.

Thông số kỹ thuật chính

Tên sản phẩm		SP Owl		Số lượng tối đa		4 cái/khu vực phun đồng thời		9 cái/khu vực phun đồng thời	
Số Model		HPSS1-200 HPSS1-200-6H		Vật liệu		C3604B + Mạ kẽm điện phân			
Số chứng nhận		PGA-005 PGA-015		Áp suất kiểm tra		1.6MPa			
Phân loại tiêu chuẩn		Thiết bị chữa cháy tự động đóng gói loại I							
Chất chữa cháy được sử dụng		Nước chữa cháy chất làm ướt loại ba							
Sự khác biệt của điều áp và tích lũy áp suất		Loại áp suất (loại điều chỉnh)							
Áp suất làm việc		0.90±0.05MPa							
Dải nhiệt độ hoạt động		0 đến 40°C							
Hệ thống		Khu vực chữa cháy đồng thời		đến 21m ²					
		Số ngăn tối đa		200					
		Thời gian phun		Khoảng 2 phút 45 giây		Khoảng 2 phút 10 giây			
Đơn vị chữa cháy dạng gói	Bình chữa cháy chất chữa cháy	Dung lượng bên trong		112Lx2					
		Lượng hóa chất nạp vào		110Lx2					
		Vật liệu		SUS304					
		Áp suất kiểm tra		1.6MPa					
	Bình kích hoạt	Số Model van bình kích hoạt		HFV-40N*YO-083					
		Dung tích bên trong		20L					
		Khí gas/trong lượng gas		Nito•Khoảng 3.2kg					
		Áp suất nạp tối đa		14.7MPa (35°C)					
	Van điện từ	Số lượng bình chữa		1					
		Model		CS-24D					
		Thông số điện áp		DC24V/1.5A					
		Áp suất điều chỉnh (cố định)		0.90±0.05MPa					
Bộ điều chỉnh áp suất	Vật liệu		C3604B						
	Kích thước bên ngoài		[Loại trong nhà] W908 x H2.000 x D350		[Loại ngoài nhà] W908 x H2.100 x D350				
Vỏ chứa	Vật liệu		SPCC						
	Màu sơn		Munsell N8						
	Trọng lượng thô		[Loại trong nhà] Khoảng. 480 kg		[Loại ngoài nhà] Khoảng. 500 kg				
Đầu phun	Số lượng tối đa		4 cái/khu vực phun đồng thời		9 cái/khu vực phun đồng thời				
	Vật liệu		C3604B + Mạ kẽm điện phân						
Ống góp	Áp suất kiểm tra		1.6MPa						
	Vật liệu		C3604B						
Van chọn vùng	Trọng lượng		Khoảng 0.4kg		Khoảng 1.4kg				
	Áp suất kiểm tra		1.6 MPa						
Đường ống chính	Vật liệu		C3771+ Mạ Cr						
	Điện áp		DC24V/0.15A						
Đường ống nhánh	Thời gian đóng mở		1.5 giây đến 3.0 giây						
	Vật liệu/Đường kính		SGP*25A						
Bộ phận cảm biến	Đường kính		90mm		70mm				
	Chiều dài tối đa								
Tủ trung tâm	Vật liệu		C1220T						
	Đường kính ngoài/trong		12mm•10mm						
Bộ lắp	Chiều dài tối đa		6m		8m				
	Nguồn cấp		Sân phẩm của chúng tôi vượt qua bài kiểm tra quốc gia được chỉ định						
Nguồn sử dụng	Kích thước bên ngoài		AC100V 0.5kVA 50/60Hz						
	Trọng lượng thô		W540xH1,050xD180						
Khởi động thủ công (Tùy chọn)	Màu sơn		Approx.30kg						
	Giới hạn nhiệt độ hoạt động		Munsell 5YB/0.5						
Pin dự phòng	Điện áp		-10°C đến 50°C						
	Chung loại		DC24V/2A						
Kiểu dáng/kích thước	Dung lượng/Model		Pin lưu trữ niken-cadmium kin						
	Model		6Ah/5HR/Sơ bộ Số 13-6 10Ah/5HR Số 14-1						
Kiểu dáng/kích thước		Loại nổi W75 x H124 x D47		[Loại âm tường] W65 x H112 x D42					

Thiết bị chữa cháy gốc nước

Các loại thiết bị chữa cháy tự động như thiết bị chữa cháy Sprinkler

Hệ thống phun nước sprinkler (cơ sở quy mô lớn) Tổng diện tích hơn 10.000m²

Thiết bị chữa cháy tự động loại tron gói (loại I) [loại thông thường] Tổng diện tích từ 10.000m² trở xuống

Thiết bị chữa cháy tự động loại tron gói (loại I) [1 loại] Diện tích tiêu chuẩn dưới 1.000m²

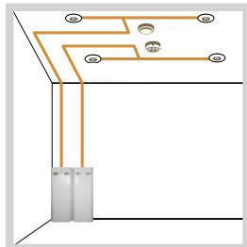
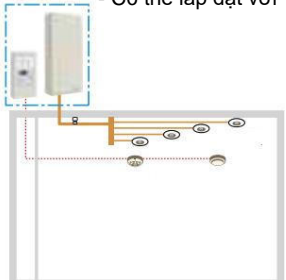
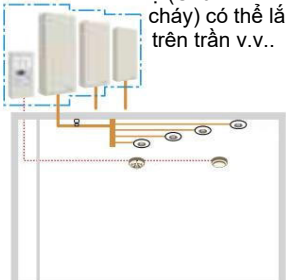
Hệ thống phun nước loại kết nối nước cơ sở được chỉ định

Thiết bị chữa cháy tự động kiểu tron gói (loại II) Tổng diện tích dưới 275m²

Diện tích tiêu chuẩn là gì?

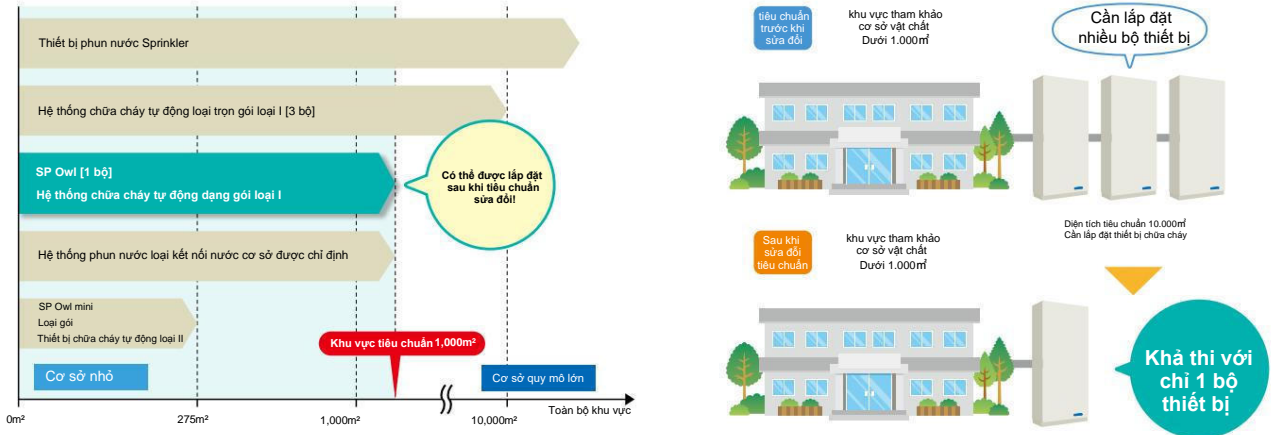
Đó là khu vực loại trừ "các phần có cấu trúc đã được thực hiện các biện pháp phòng cháy chữa cháy hiệu quả" khỏi tổng diện tích.

Các loại và tính năng của thiết bị chữa cháy tự động kiểu gói

Loại II SP Owl Mini	Loại I (loại 1 bộ) SP Owl	Loại I (Thông thường) SP Owl
275m ²	1,000m ²	10,000m ²
- Lắp đặt dễ dàng trong mỗi phòng	- Có thể lắp đặt với 1 bộ	- Bộ (Chứa chất chữa cháy) có thể lắp đặt trên trần v.v..
		

Lắp đặt thiết bị chữa cháy nhỏ hơn sau khi sửa đổi tiêu chuẩn

Thiết bị phun nước Sprinkler và thiết bị chữa cháy tự động được quy định lắp đặt theo diện tích.



Thông tin về điều chỉnh luật

■ Những sửa đổi đối với Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Phòng Cháy và Chữa Cháy

July 2014 Fire and Disaster Management Agency Prevention Division

Rà soát tiêu chuẩn lắp đặt bình chữa cháy

Lắp đặt “bình chữa cháy” tại tất cả các phòng khám, bệnh viện có giường bệnh (Hiện tại: 150m² tr ở lên)

Rà soát tiêu chuẩn lắp đặt thiết bị báo cháy

• Tất cả các phòng khám, bệnh viện có giường bệnh đều được trang bị “thiết bị báo cháy báo cháy” (hiện tại từ 500m² tr ở lên) Đối với các phòng khám, bệnh viện có giường bệnh cần hỗ trợ bệnh nhân sơ tán, thiết bị báo cháy tự động và kích hoạt liên động

Rà soát tiêu chuẩn lắp đặt thiết bị phun nước Sprinkler

• Theo nguyên tắc chung, thiết bị phun nước Sprinkler nên được lắp đặt tại các phòng khám và bệnh viện có tầng cần hỗ trợ sơ tán bệnh nhân, bất kể quy mô của cơ sở.

(Hiện tại: bệnh viện từ 3.000 m² tr ở lên, phòng khám từ 6.000 m² tr ở lên)

• Cụ thể, các mục sau đây bị loại trừ.

Chỉ có 13 khoa lâm sàng nên việc sơ tán không gây khó khăn cho bệnh nhân

(Sân khoa, Phụ khoa, Sản phụ khoa, Nhân khoa, Tai mũi họng, Da liễu, Nha khoa, Phẫu thuật hậu môn, Tiết niệu, Nhi khoa, Phẫu thuật vú, Phẫu thuật thẩm mỹ, Phẫu thuật thẩm mỹ)

Được trang bị cấu trúc cơ sở ngăn chặn sự lan rộng của lửa

Các bệnh viện có hệ thống theo dõi bệnh nhân ở mức độ đáng kể (1 nhân viên trên 13 giường) ngay cả vào ban đêm

Bệnh viện chỉ có giường bệnh tâm thần, giường bệnh truyền nhiễm, giường bệnh lao

Phòng khám có giường hiểm khi nhập viện, chẳng hạn như phòng khám có ba giường trở xuống

• Các phòng khám có diện tích sàn từ 3.000m² tr ở lên về cơ bản đã được trang bị thiết bị phun sương, tương tự bệnh viện (từ 6.000m² tr ở lên hiện nay).

Mở rộng các cơ sở nơi có thể lắp đặt vòi phun nước loại kết nối cấp nước

Các biện pháp chuyển tiếp

• Liên quan đến việc lắp đặt thiết bị phun nước trong các cơ sở hiện có, việc áp dụng sẽ bị hoãn lại cho đến cuối tháng 6 năm 2025 (Reiwa 7)

Cần phải lắp đặt thiết bị phun nước trong bệnh viện và các cơ sở khác có sàn. Trợ cấp cũng có sẵn để cài đặt.

Áp dụng từ tháng 4 năm 2016 (Heisei 28) cho cơ sở mới

■ Nghĩa vụ lắp đặt vòi phun nước cho phòng khám, bệnh viện có giường bệnh

	Bệnh viện*1		Phòng khám có giường*1,2	
	Giường chăm sóc dài hạn hoặc giường thông thường chỉ những người có	Các mục khác với những mục bên trái (Chỉ dành cho các bệnh truyền nhiễm, bệnh lao và giường bệnh tâm thần)	Chỉ những người có giường chăm sóc dài hạn hoặc giường thông thường	
			4 giường trở lên (19 giường trở xuống)	3 giường hoặc ít hơn
khác những điều kể trên	nghĩa vụ lắp đặt	Không áp dụng	Installation obligation	Không áp dụng
Hệ thống giám sát vào ban đêm	Không áp dụng	Hệ thống giám sát đáng kể cho bệnh nhân ngay cả vào ban đêm (1 nhân viên trên 13 giường)		
13 khoa cụ thể Được Chỉ tên *3		Không áp dụng		Không áp dụng
Cơ cấu cơ sở vật chất (chống cháy lan)		Không áp dụng		Không áp dụng

Installation deadline

Please install the sprinkler system by the following dates.

Until June 30, 2025

Hospital(6) Item A (1) Clinic with a bed
.....(6) Item A (2)

*1 Áp dụng cho tài sản có tổng diện tích dưới 3.000m².

*2 Không bao gồm các phòng khám có số lượng bệnh nhân nội trú trung bình mỗi ngày trong năm trước ít hơn 1.

*3 Sân khoa, phụ khoa, sản phụ khoa, nhân khoa, tai mũi họng, da liễu, nha khoa, phẫu thuật hậu môn, tiết niệu, nhi khoa, phẫu thuật ngực, phẫu thuật hình, phẫu thuật thẩm mỹ

○ Đối với phòng khám có sàn từ 3.000m² tr ở lên, về nguyên tắc lắp đặt thiết bị phun nước giống như bệnh viện (hiện nay tổng diện tích từ 6.000m² tr ở lên)

○ Sử dụng trợ cấp để thúc đẩy lắp đặt ngay cả khi cài đặt không bắt buộc

<Thiết bị chữa cháy tự động đóng gói loại II> SP Owl Mini

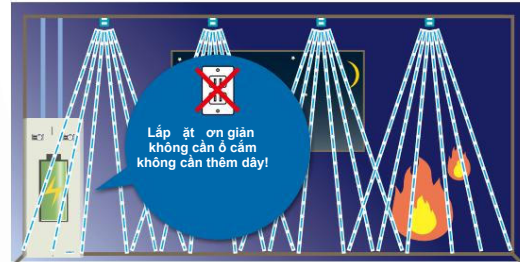
Cài đặt tối ưu cho các công trình phức tạp quy mô nhỏ dưới 275m²

Thiết bị chữa cháy mới toàn năng



SP Owl Mini Loại rộng

1 Hoạt động đáng tin cậy ngay cả khi mất điện!



2 An toàn và chắc chắn với chất chữa cháy hiệu suất cao và bình chữa bằng thép không gỉ



Thông số kỹ thuật chính

Tên sản phẩm	SP Owl Mini loại rộng	SP Owl Mini Loại tiêu chuẩn	SP Owl mini Loại kép
Số model đã phê duyệt	HPSS2-001W		HPSS2-001S
Số model được chứng nhận	PGA-011		PGA-016
Phân loại tiêu chuẩn	Thiết bị chữa cháy tự động đóng gói loại II		
Khu vực bảo vệ danh nghĩa	13m ²		
Chất chữa cháy được sử dụng	Chủng loại	Nước W có chứa chất làm ướt hạng ba	Nước S có chứa chất làm ướt hạng ba
	Model thẩm định	Không có (bao gồm trong chứng nhận hệ thống)	Chất chữa cháy số. 16-1
Sự khác biệt giữa áp suất và áp suất tích lũy	Loại cảm biến, xem bảng riêng		
Áp suất làm việc tối đa	0.98MPa		
Giới hạn nhiệt độ hoạt động	0 to 40°C		
Cảm biến	Sensing method/model number	Loại đầu báo, xem bảng phân loại riêng	
power supply	Phương pháp cung cấp điện	Hệ thống ổ pin	
	Bình điện sử dụng	Pin lithium chuyên dụng Panasonic CR-AGCF2CK 6V 2400mAh	
Bình chữa cháy chất chữa cháy	Dung lượng	12.4L x 4	12.4L x 2
	Lượng hóa chất nạp	8L x 4 (32L)	8L x 2 (16L)
	Loại khí	Nitoz	
Chiều cao tổng thể/đường kính tối đa	Chống gỉ và ăn mòn	Tổng chiều cao 713mm, đường kính tối đa 156mm	
	Kích thước	W694mm*H850mm*D168mm	W347mm, H850mm, D168mm
Vỏ chữa	Màu sơn	Ngà (Munsell N8.5)	
	Đường xả	Đường kính/vật liệu	
Ông xả	Kích cỡ	ø 5.4mm*3604 mã Ni	
	Chiều dài	Đường kính ngoài: 10mm, đường kính trong 8mm	
	Vật liệu	Chiều dài tối đa 10m Số lần uốn tối đa 8 lần	
Đồng hồ đo áp suất	Số model	Vật liệu: C1220T / Phương thức kết nối: Khớp vòng	
	Phạm vi hiển thị áp suất	Sản phẩm chịu áp suất số. 11 - 1	
Khả năng phun	Thời gian phun hiệu quả	54 giây (0.593 L/s)	40 giây (0.400L/s)
	Tổng khối lượng	Khối lượng 76kg	Khối lượng 38kg
Quy cách tương của đối tượng cần bảo vệ	Chiều cao trần tối đa có thể lắp đặt	2.8m	
			Không bắt cháy hoặc cao hơn

Các loại đầu báo

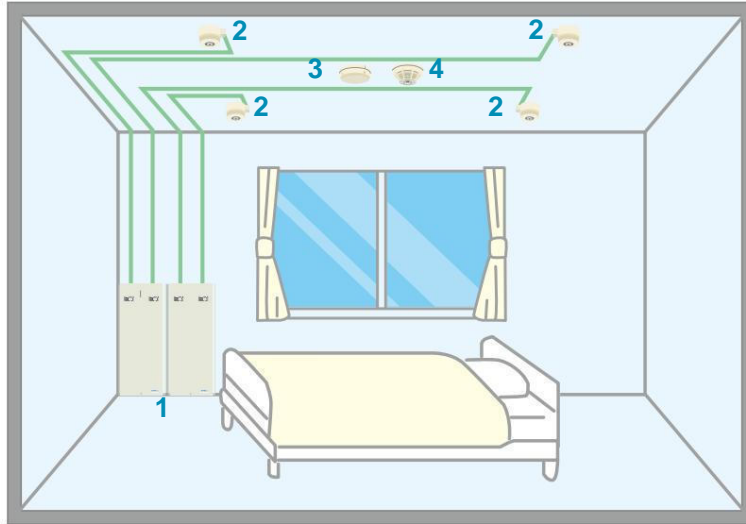
Loại	Số	Nhà sản xuất	Mẫu mã
Đầu báo nhiệt gia tăng kiểu điểm loại 2 (*1)	Kan No. 26-24	Hóa chất khô Nhật Bản	NSP201EGA
Đầu báo nhiệt cố định kiểu điểm đặc biệt 60°C (*1)	Kan No. 26-38	Hóa chất khô Nhật Bản	NST001EGA60
Đầu báo nhiệt cố định kiểu điểm chống nước đặc biệt 60°C	Kan No. 26-40	Hóa chất khô Nhật Bản	NST003ENA60
Đầu báo nhiệt cố định kiểu điểm loại 1 70°C (*1)	Kan No. 26-49	Hóa chất khô Nhật Bản	NST101EGA70
Đầu báo nhiệt cố định kiểu điểm loại 1 chống nước 70°C	Kan No. 26-51	Hóa chất khô Nhật Bản	NST103ENA70
Đầu báo nhiệt cố định kiểu điểm loại 1 80°C (*1)	Kan No. 26-50	Hóa chất khô Nhật Bản	NST101EGA80
Đầu báo nhiệt cố định kiểu điểm loại 1 chống nước 100°C	Kan No. 5-4	Panasonic	BV4143K
Đầu báo nhiệt cố định kiểu điểm loại 1 chống nước 120°C	Kan No. 5-5	Panasonic	BV4144K

*1: Cần có đế cảm biến tương thích riêng. (Hóa chất khô Nhật Bản NSY402EH, v.v.)

Thiết bị chữa cháy gốc nước

Ví dụ lắp đặt Sp Owl Mini loại rộng

Đập tắt tối đa 13 m² diện tích được bảo vệ mỗi bộ.



Đơn vị chữa chất chữa cháy



Đầu phun ra



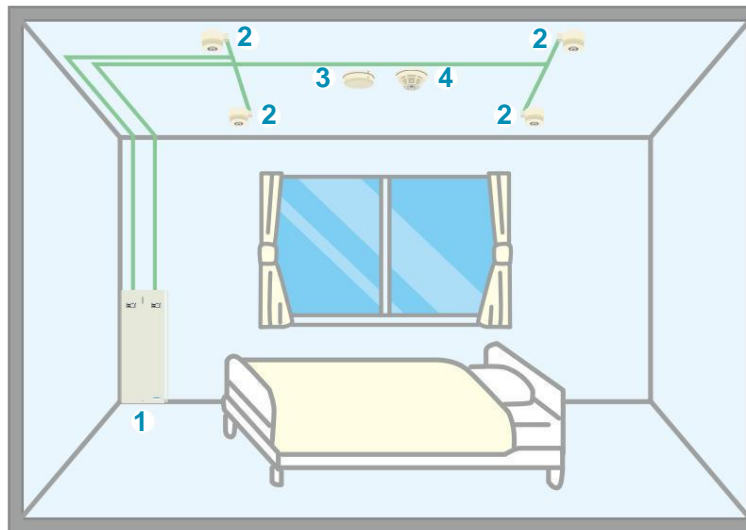
Đầu báo nhiệt gia tăng kiểu điểm loại 2



Đầu báo loại điểm nhiệt độ cố định 60°C

Ví dụ lắp đặt SP Owl mini loại tiêu chuẩn/loại kép

Đập tắt tối đa 13 m² diện tích được bảo vệ mỗi bộ.



Đơn vị chữa chất chữa cháy (trong ảnh là loại tiêu chuẩn)



Đầu phun ra



Đầu báo nhiệt gia tăng kiểu điểm loại 2



Đầu báo loại điểm nhiệt độ cố định 60°C

Được sử dụng cho nội thất bán không cháy trở lên [Ví dụ] Tấm thạch cao (độ dày từ 9,5 mm trở lên), bê tông, v.v.

Đặc điểm

Không gặp phải giới hạn với các đồ nội thất trong phòng của bạn (loại mờ rộng)

Có thể lắp đặt trực tiếp trên các đối tượng bảo vệ, không cần phải là vật liệu không cháy

Sử dụng một hệ thống chạy bằng pin! Có thể khởi động ngay cả khi mất điện

Lắp đặt dễ dàng không cần nguồn điện.

Dễ dàng cài đặt và loại mini tiết kiệm được không gian

Có thể lắp đặt chỉ với 32L chất chữa cháy (binh 8L x 4)
Loại mỏng tiết kiệm không gian (W347mm x D168mm/mỗi thiết bị) (Loại rộng)

Sử dụng chất chữa cháy hiệu suất cao.

Đảm bảo an toàn vì được bảo quản trong thùng chứa SUS.

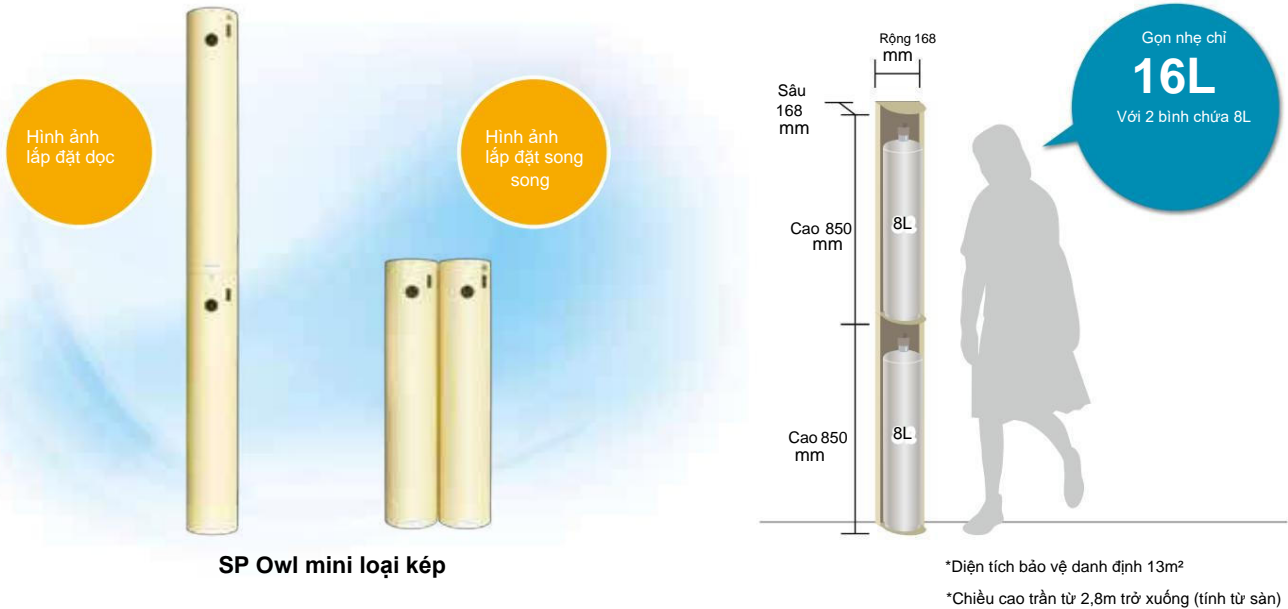
Nước có chứa chất thấm ướt cấp 3 được chứa trong bình chữa SUS tích áp có khả năng chống ăn mòn cao.

Đập tắt tối đa 13m² diện tích bảo vệ cho mỗi bộ!

* Không cần thiết phải lắp đặt ở lối vào, hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, phòng tắm (phòng thay đồ).

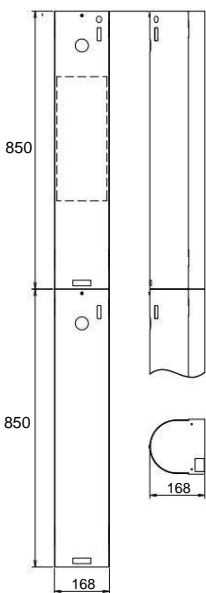
<Thiết bị chữa cháy tự động đóng gói loại II> SP Owl mini loại kép

Loại mỏng tiết kiệm không gian!!



Thiết bị chữa cháy gốc nước

Thông số kỹ thuật sản phẩm



Tên sản phẩm	SP Owl mini loại kép
Phân chia tiêu chuẩn	Thiết bị chữa cháy tự động đóng gói loại II
Model	HPSS2-001S
Chứng nhận	PGA-016

Mục	Thông số	
Diện tích bảo vệ danh định	13m ²	
Chất chữa cháy được sử dụng	Nước chứa chất làm ướt hạ hạ ba	
Lượng chất chữa cháy	16L	
Số lượng bình chứa chất chữa cháy	8Lx2	
Bảng điều khiển	Phương pháp cấp điện	Chạy bằng pin (pin lithium)
	Mạch đầu vào cảm biến	2 đầu vào, AND để khởi động

THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ BẢO TRÌ

In order for the SP Owl Mini to operate without problems in the unlikely event of a fire and to fully demonstrate its fire extinguishing effect, be sure to perform daily inspections and periodic inspections (statutory inspections) after giving due consideration to maintenance. The functional life of the SP Owl Mini as a whole system is 10 years after installation. At the time of periodic inspection, replace the parts whose expiration date has passed and the specified replacement parts, and replace the parts that are found to be defective as a result of the inspection. Designated replacement parts: gas-generating starter that has been installed for 5 years

Mục	Thông số	
Phần thân	Kích thước	H1,700xW168xD168mm
	Màu sơn	Ngà
	Cách đóng/mở cửa	Tháo cửa trước
	Lỗ đường ống	2 vị trí trên điểm thấp nhất/1 đơn vị
Đầu báo	Model sử dụng	Đầu báo nhiệt gia tăng kiểu điểm loại 2 Đầu báo nhiệt cố định kiểu điểm đặc biệt 60°C v.v..
Đường ống	Đường kính ống/ chiều dài/số lần uốn	ø10•8m•8 lần
	Mô hình đường ống	Phân nhánh
Đầu phun	Phân loại	Loại hình nón đầy đủ
	Bán kính phun	1.3m
	Số lượng	4
	Chiều cao tối đa	2.8m
Khác	Quy cách tường bảo vệ	Bán chống cháy hoặc cao hơn

SP Owl mini kép loại 5 iểm

- 1 **POINT** Thiết kế tiết kiệm không gian với dấu chân nhỏ nhất trong ngành!
- 2 **POINT** Lắp đặt theo chiều dọc, chiều ngang, hoặc tác ra! Một loạt các phương pháp lắp đặt giúp sử dụng không gian hiệu quả
- 3 **POINT** Nắp trước được bo tròn đảm bảo an toàn
- 4 **POINT** Màu sắc nhẹ nhàng không làm xáo trộn thẩm mỹ của căn phòng
- 5 **POINT** Thiết kế nhỏ gọn và phong cách